

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST

Ngày 08-4-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.
2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2018/TLST-DS ngày 09/10/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Bà **Lý Thị L** (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2018 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Vào ngày 08 tháng 10 năm 2011, bà Trần Thị H có cho bà Lý Thị L vay 03 chỉ vàng 24k, lãi suất 60.000 đồng/tháng. Sau khi vay bà L có trả lãi được 1.080.000 đồng. Bà H nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ, bà L hẹn đến ngày 15/12/2015 trả 03 chỉ vàng 24k cho bà H, nhưng khi đến hạn trả vàng bà L vẫn không trả 03 chỉ vàng cho bà H. Bà H yêu cầu đến tổ hòa giải ấp Mỹ Bình giải quyết, tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2016 của ban hòa giải ấp Mỹ Bình bà L đồng ý trả cho bà H 03 chỉ vốn và 02 chỉ vàng 24k lãi, mỗi tháng trả 01 chỉ vàng 24k nhưng đến nay vẫn chưa trả vàng cho

bà H. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị L trả vốn 03 chỉ vàng 24k, lãi 02 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa bà H rút lại một phần yêu cầu đối với số vàng vốn 0,5 chỉ vàng 24k và rút lại yêu cầu về lãi suất đối với số vàng 02 chỉ vàng 24k.

Bà Trần Thị H yêu cầu bà Lý Thị L trả 2,5 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa bị đơn bà Lý Thị L trình bày:

Bà L thống nhất nội dung trình bày của bà H là đúng, bà thừa nhận có vay của bà H 03 chỉ vàng 24k, có trả cho bà H 1.800.000 đồng và 1,5 chỉ vàng 24k. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả vàng cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà trả 2,5 chỉ vàng 24k, bà L đồng ý trả cho bà H 2,5 chỉ vàng 24k.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 2,5 chỉ vàng 24k. Đề nghị đình chỉ đối với rút một phần yêu cầu về vốn với số vàng 0,5 chỉ vàng 24k và rút lại yêu cầu về lãi suất đối với số vàng 02 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn 03 chỉ vàng 24k. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị H xác định vào ngày 08 tháng 10 năm 2011, bà H có cho bà Lý Thị L vay 03 chỉ vàng 24k, lãi suất 60.000 đồng/tháng, bà L có trả lãi được 1.080.000 đồng. Nay bà H yêu cầu bà Lý Thị L trả cho bà H 2,5 chỉ vàng 24k, không yêu cầu trả lãi. Bà Lý Thị L thừa nhận có vay của bà H 03 chỉ vàng 24k, có trả cho bà H 1.800.000 đồng và 1,5 chỉ vàng 24k. Bà L đồng ý trả cho bà H 2,5 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa giữa nguyên đơn và bị đơn đều xác định năm 2011 nguyên đơn có cho bị đơn vay 03 chỉ vàng 24k. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra và các bên đều thừa nhận, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn 2,5 chỉ vàng 24k. Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự, cần buộc bà Lý Thị L trả cho bà Trần Thị H 2,5 chỉ vàng 24k là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Xét đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu trả vốn 0,5 chỉ vàng 24k và rút yêu cầu về lãi suất đối với số vàng 02 chỉ vàng 24k. Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu về vốn và rút yêu cầu về lãi suất là tự nguyện, phù hợp với

quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu trả vốn 0,5 chỉ vàng 24k và lãi 02 chỉ vàng 24k.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị H, buộc bị đơn bà Lý Thị L trả cho bà Trần Thị H 2,5 chỉ vàng 24k.

Đình chỉ đối với yêu cầu trả vốn 0,5 chỉ vàng 24k và lãi 02 chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị L phải chịu 455.000 đồng. Bà H không phải chịu án phí, bà H có nộp tạm ứng án phí 425.000 đồng, theo biên lai thu số 0008777 ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại. (giá vàng 24k vào ngày 8/4/2019 là 3.640.000 đồng/01 chỉ để làm căn cứ tính án phí).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân